

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2025/HS-PT

Ngày: 20/01/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Thẩm phán:

1. Ông Hoàng Bích Sơn.

2. Ông Nguyễn Văn Hậu

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Trường – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 437/2024/TLPT-HS ngày 14/11/2024 đối với các bị cáo Sơn Thị Kim N và Huỳnh Thanh T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 186/2024/HSST ngày 02/8/2024 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo

1. Họ và tên: Sơn Thị Kim N; giới tính: Nữ; sinh ngày: 19/12/1996; tại: tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú và cư trú hiện nay: Ấp 3, xã Tân Hưng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khơ Me; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Kinh doanh; con ông Sơn Đức (đã chết) và bà Nguyễn Thị Út; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 15/12/2023 đến ngày 21/12/2023 thay bằng đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”;

- Bị cáo tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Huỳnh Thanh T; giới tính: Nữ; sinh ngày: 16/4/2001; tại: tỉnh Tiền Giang; nơi đăng ký thường trú: Ấp M, xã Mỹ Đức Tây, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú hiện nay: Ấp 3, xã T, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn 12/12; nghề nghiệp: Kinh doanh; con ông Huỳnh Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 15/12/2023 đến

ngày 21/12/2023 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”;

- Bị cáo tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo: Không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau.

Sơn Thị Kim N và Nguyễn Thúy L quen biết nhau từ năm 2017 và sống chung như vợ chồng (đồng tính) tại phòng trọ thuộc phường Thới An, Quận 12. Từ tháng 6/2018, N và L chuyển đến ở tại nhà mới mua của L tại địa chỉ số X đường Trần Thị Hè, tổ 45A, khu phố 4, phường Hiệp Thành, Quận 12. Tháng 12/2018, N mua xe mô tô loại Honda SH Mode biển số 59C1-525.50 đưa L sử dụng. Tháng 10/2020, L có người bạn khác và đuổi N ra khỏi nhà nên N và L chia tay thì N nhiều lần đòi L trả lại xe nhưng L không trả mà còn đem xe bán đi không hỏi ý kiến N.

Khoảng 20h00' ngày 13/12/2023, N gọi điện thoại cho Huỳnh Thanh T rủ đi đến nhà L đòi xe thì T đồng ý. T điều khiển xe mô tô biển số 61D1-224.05 đến đón N (tại nhà số Y, Ô 1, ấp 3, xã Tân Hưng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương) chở N đến nhà L (tại địa chỉ số X đường Trần Thị Hè, tổ 45A, khu phố 4, phường Hiệp Thành, Quận 12) vào khoảng 20h50' ngày 13/12/2023. Lúc này, N nhiều lần gọi điện thoại cho L yêu cầu L mở cửa để nói chuyện nhưng L không mở cửa, N và T đứng trước cửa nhà L lớn tiếng chửi L, N tức giận dùng chân đạp nhiều cái lên cửa nhà L gây ồn ào (lúc này có nhiều người dân nghe thấy ồn ào nên ra xem); nhưng L vẫn không mở cửa nên N nói T chở đi mua các đồ vật nhằm mục đích sử dụng làm công cụ gây áp lực, gồm: 01 bình sơn xịt màu đỏ (loại cầm tay), 01 bát hương, 01 bật lửa; N tải ảnh L từ trang facebook (L Nguyen) in tại 01 tiệm ảnh thuộc phường Hiệp Thành, Quận 12 và mua 01 khung ảnh cho ảnh của L vào khung, lấy cát cho vào bát hương, mua nhang và 01 chai mắm tôm, làm áp lực buộc L sợ và trả xe.

Khoảng 22h00' ngày 13/12/2023, N và T quay lại nhà L lần thứ hai lớn tiếng gọi nhưng L vẫn không mở cửa. N đặt khung ảnh có ảnh L trước cửa, đặt bát hương trước khung ảnh, đốt hết bó nhang đã mua cắm vào bát hương, rồi tiếp tục lớn tiếng gọi L gây ồn ào, người dân tiếp tục ra xem; T dùng điện thoại di động chụp ảnh sự việc, N dùng sơn vẽ lên cửa nhà L dòng chữ có nội dung “trả nợ con chó”, rồi đưa bình sơn cho T để T vẽ lên nền trước cửa nhà L với nội dung chửi tục “con l..”. N và T lấy chai mắm tôm đổ lên khe cửa nhà L gây mùi hôi; sau đó, N và T bỏ đi. Sự việc xảy ra, chị L đến trình báo sự việc tại Công an phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 15/12/2023, Ủy ban nhân dân phường Hiệp Thành có công văn số 1315/CV-UB đánh giá tình hình ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật (bút lục số 154).

Tài sản thiệt hại: Cửa nhà loại 04 cánh có khung kim loại, kính màu trắng, mỗi cánh cửa có kích thước khoảng 75cm x 280cm, bị xịt sơn màu đỏ vẽ dòng chữ và nhiều vết có hình dạng không xác định.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 181/KL-HĐ ĐGTS ngày 26/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự, Ủy ban nhân dân Quận 12 kết luận chi phí khắc phục sửa chữa đối với cửa nhà và nền nhà là 1.700.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 160/CT-VKSQ12 ngày 14/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Sơn Thị Kim N và Huỳnh Thanh T, về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự năm 2015).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 186/2024/HSST ngày 02/8/2024 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Sơn Thị Kim N 01 (một) năm tù, về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ trước đó từ 15/12/2023 đến 21/12/2023.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh T 01 (một) năm tù, về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ trước đó từ 15/12/2023 đến 21/12/2023.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 05/8/2024, các bị cáo Sơn Thị Kim N và Huỳnh Thanh T kháng cáo bản án trên xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Sơn Thị Kim N và Huỳnh Thanh T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cùng đồng phạm phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và bản Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích về tính chất, mức độ và hậu quả nguy hiểm cho xã hội, vai trò tham gia phạm tội của bị cáo đồng phạm, các tình tiết định khung, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo; đã kết luận đủ căn cứ xác định bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo các bị cáo Sơn Thị Kim N và Huỳnh Thanh T, phạm

tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015, là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo làm đơn kháng cáo trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Trong vụ án, các bị cáo Sơn Thị Kim N và Huỳnh Thanh T bị xét xử về tội “Gây rối trật tự công cộng”, xâm phạm khách thể trật tự công cộng; nhưng bản án sơ thẩm nhận định: *“các bị cáo đã bồi thường thiệt hại (khoảng 20.000.000 đồng), khắc phục hậu quả cho chị L”* để áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015; từ đó, xử phạt các bị cáo Sơn Thị Kim N và Huỳnh Thanh T, mỗi bị cáo 01 năm tù - dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị áp dụng là quá nhẹ, không chính xác và không có căn cứ pháp luật.

Ngoài ra, về nguyên nhân xảy ra vụ án, chị Nguyễn Thúy L mượn xe của bị cáo N sử dụng, N đã đòi nhiều lần nhưng chị L không trả mà còn đem xe bán không hỏi ý kiến N. Hành vi của Nguyễn Thúy L có dấu hiệu của tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 nhưng chưa được cấp sơ thẩm điều tra làm rõ là việc điều tra chưa đầy đủ.

Xét thấy vụ án có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm và bản án sơ thẩm có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật nhưng không thuộc trường hợp cấp phúc thẩm sửa bản án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; các điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm 186/2024/HSST ngày 02/8/2024 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra, truy tố, xét xử lại theo thủ tục chung. Do vụ án bị đề nghị hủy để điều tra, xét xử lại nên không xét kháng cáo của các bị cáo.

Các bị cáo Sơn Thị Kim N và Huỳnh Thanh T không tranh luận và tự bào chữa; chỉ đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo vì rất hối hận về hành vi phạm tội của mình; bị cáo N gia đình hiện có hoàn cảnh khó khăn, cha mẹ đã lớn tuổi không có ai chăm sóc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Sơn Thị Kim N và Huỳnh Thanh T làm trong thời hạn luật định và hợp lệ theo quy định tại các Điều 332, 333 và 334 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; nên về hình thức được chấp nhận để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung vụ án, tội danh và hình phạt.

[2.1]. Bản án hình sự sơ thẩm xác định về nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội và hành vi khách quan của các bị cáo: Do muốn gây sức ép để chị Nguyễn Thúy L trả lại tài sản là xe mô tô loại Honda SH Mode biển số 59C1 – 525.50 mà Sơn Thị Kim N đã giao xe cho chị L sử dụng trong thời gian chung sống đồng giới; sau khi chia tay vào tháng 10/2020 thì bị cáo N đã nhiều lần đòi chị L trả lại xe nhưng chị L không trả, mà còn đem xe bán đi không hỏi ý kiến N. Nên các bị cáo Sơn Thị Kim N và Huỳnh Thanh T đã rủ rê, bàn bạc, thống nhất ý trí trong việc cùng nhau thực hiện hành vi chuẩn bị công cụ phạm tội và đến nhà của chị L (tại địa chỉ: X Trần Thị Hè, tổ 45A, khu phố 4, phường Hiệp Thành, Quận 12); chửi lớn tiếng, N dùng chân đạp vào cửa nhà chị L, đặt ảnh chị L vào khung ảnh dạng ảnh thờ, bát nhang và đốt nhang trước cửa nhà, rồi lớn tiếng gây ồn ào; còn T dùng sơn đỏ xịt vào cửa nhà chị L những dòng chữ phản cảm; N và T còn dùng mắm tôm tạt vào cửa nhà chị L gây mùi hôi nhằm gây áp lực cho chị L ra mở cửa - trong khoảng thời gian từ 20h15' đến khoảng 22h00' ngày 13/12/2023 để làm áp lực buộc chị L sợ và trả lại xe gắn máy nêu trên.

Hành vi dùng thủ đoạn nêu trên của các bị cáo Sơn Thị Kim N và Huỳnh Thanh T được thực hiện liên tục, kế tiếp nhau về thời gian diễn ra trong khoảng gần 02 giờ; để uy hiếp, gây áp lực về tinh thần cho chị Nguyễn Thúy L nhằm để chị L sợ và trả lại tài sản. Tuy nhiên, giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm chưa điều tra thu thập tài liệu, chứng cứ để xác định trị giá tài sản là xe mô tô loại Honda SH Mode biển số 59C1-525.50 vào thời điểm xảy ra vụ án; làm căn cứ để xem xét xử lý hành vi của các bị cáo Sơn Thị Kim N và Huỳnh Thanh T, có dấu hiệu của một tội phạm khác nặng hơn tội phạm “Gây rối trật tự công cộng” bị xét xử; cũng như xem xét hành vi của Nguyễn Thị Kim L sau khi nhận được tài sản của Sơn Thị Kim N đã mang bán, dẫn đến không có khả năng trả lại tại sản để xử lý theo quy định pháp luật - là việc điều tra chưa khách quan, toàn diện và đầy đủ.

[2.2]. Về hình phạt: Bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo Sơn Thị Kim N và Huỳnh Thanh T, về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015; khách thể xâm phạm được bảo vệ là trật tự công cộng nhưng cấp sơ thẩm nhận định: “các bị cáo đã bồi thường thiệt hại (khoảng 20.000.000 đồng), khắc phục hậu quả cho chị L” để áp dụng cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, là không có căn cứ pháp luật; từ đó, áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt các bị cáo Sơn Thị Kim N và Huỳnh Thanh T, mỗi bị cáo 01 năm tù (dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị áp dụng từ 02 năm đến 07 năm tù); nhưng không thuộc trường hợp có ít nhất 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 là không có căn cứ, sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật nhưng không thuộc trường hợp cấp phúc thẩm sửa bản án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Tố

tụng hình sự năm 2015 vì làm xấu đi tình trạng của bị cáo trong vụ án không có kháng nghị về hình phạt.

[2.3.] Xét thấy vụ án có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm, có căn cứ để khởi tố, điều tra về tội nặng hơn tội đã tuyên trong bản án sơ thẩm, và bản án sơ thẩm có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật. Do đó, cần thiết phải hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại theo thủ tục chung.

[2.4]. Về yêu cầu kháng cáo: Do vụ án bị hủy để điều tra, truy tố, xét xử lại, Hội đồng xét xử không quyết định trước những chứng cứ mà cấp sơ thẩm cần phải chấp nhận hoặc cần bác bỏ; cũng như không quyết định trước về điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự cần áp dụng và hình phạt đối với bị cáo. Nên có căn cứ để chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Sơn Thị Kim N và Huỳnh Thanh T, hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm và không xem xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo về hình phạt.

[3]. Lập luận nêu trên của Hội đồng xét xử cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4]. Về án phí: Do bản án hình sự sơ thẩm bị hủy toàn bộ nên căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 355; điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

- Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Sơn Thị Kim N và Huỳnh Thanh T.

- Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm 186/2024/HSST ngày 02/8/2024 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh chuyển đến Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra, truy tố, xét xử lại theo thủ tục chung.

- Duy trì biện pháp ngăn chặn theo các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cùng ngày 02/8/2024 số: 225/LCĐKNC (đối với bị cáo Sơn Thị Kim N) và 226/LCĐKNC (đối với bị cáo Huỳnh Thanh T) của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, cho đến khi vụ án được Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý lại vụ án.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và Lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Các bị cáo Sơn Thị Kim N và Huỳnh Thanh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

- Nơi nhận:**
- TAND TC; (1)
 - TAND cấp cao tại Tp. HCM (1)
 - VKSND TP.HCM; (3)
 - VKSND Quận 12; (2)
 - P.V06 - CATP; (1)
 - Bị cáo; (2)
 - THADS Quận 12; (1)
 - TAND Quận 12; (2)
 - Công an Quận 12; (1)
 - Sở Tư pháp; (1)
 - trù; (1)
 - ; (21) (4)



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh